TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2026/HS-ST
Ngày 06 - 04 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cầm Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân nhân: Bà Hà Thị Nhung và Hoàng Thị Ngọc Ngân.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2026/HSST ngày 20 tháng 03 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Tiến Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1987 tại xã Mai S, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014087013171; nơi cư trú: Tiểu khu 19, xã Mai S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Đ và bà Vũ Thị L; bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Tại Bản án số 26/2018/HSST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mai S, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Tiến Đ 11 (Mười một) năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Trần Tiến Đ đã chấp hành xong án phạt tù, án phí hình sự sơ thẩm, hình phạt bổ sung. (Chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Bản án số 40 ngày 26/5/2006 của Tòa án nhân dân huyện Mai S, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Tiến Đ 06 (Sáu) tháng tù về: Tội trộm cắp tài sản. Buộc bồi thường cho các bị hại số tiền 9.775.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng 171.591 đồng. Trần Tiến Đ đã chấp hành xong án phạt tù, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bồi thường cho bị hại. (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2025 tại Phân trại tạm giam Mai Sơn, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Công an tỉnh Sơn La, cho đến nay có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tiểu khu Nà S, xã Chiềng M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23 tháng 12 năm 2025, Trần Tiến Đ mang theo số tiền 1.000.000 đồng rồi điều khiển xe máy BKS: 26AD- 033.33 đi từ nhà ở Tiểu khu 19, xã Mai S, tỉnh Sơn La theo đường Quốc lộ 6 hướng đi xã Yên C mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến khu vực đèo Chiềng Đông thuộc địa phận bản Chai, xã Yên C, tỉnh Sơn La là khu vực thưa dân cư, Trần Tiến Đ gặp một người đàn ông, khoảng 50 tuổi (Đạt không biết tên, địa chỉ) đang đứng ven đường. Qua nói chuyện, Đ biết người đàn ông có ma tuý bán nên hỏi và mua được của người đàn ông trên 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 12 viên Hồng phiến với giá 1.000.000 đồng. Mua được ma túy, Đ cầm số ma túy trên trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe máy về. Khi điều khiển xe máy đi được khoảng 500m thì bị tổ công tác Công an xã Yên C, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma tuý và tạm giữ chiếc xe máy có đặc điểm nêu trên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Trần Tiến Đ; trích rút mẫu để giám định: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 12 viên nén hình trụ tròn màu hồng có khối lượng là 1,22 gam ký hiệu Đ1 gửi giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 113/KL-KTHS ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu Đ1 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,22 gam; Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Các mảnh chất bột màu hồng ký hiệu Đ1 có khối lượng 0,97 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở.

Quá trình điều tra bị can Trần Tiến Đ đã khai nhận hành vi mua, tàng trữ 1,22 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân như đã nêu.

Cáo trạng số: 08/CT - VKSKV4 ngày 19/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La, đề nghị truy tố bị can Trần Tiến Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La giữ quan điểm truy tố bị can Trần Tiến Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

- Tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và xử phạt bị cáo mức án từ 48 đến 54 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Hoàn lại mẫu giám định. bên trong gồm có: Mẫu Đ1 = 0,97 gam.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La về xử lý vật chứng là trả lại 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- WAVE α, sơn màu đen, BKS: 26AD-033.33 cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Thị H.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Tiến Đ có ý kiến: Thừa nhận ngày 23/12/2025 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 1,22 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa khai nhận ngày 23 tháng 12 năm 2025 bị cáo có hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, vật chứng thu giữ là 1,22 gam Methamphetamine và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- WAVE α, sơn màu đen, BKS: 26AD- 033.33, xe cũ đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ; Kết luận giám định vật chứng thu giữ Loại Methamphetamine và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Tiến Đ đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 quy định tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.".

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý Nhà nước về các chất ma tuý. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo Trần Tiến Đ nhằm sử dụng cho bản thân trước hết là xâm hại đến chính sức khỏe bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm mua bán, vận chuyển trái phép chất ma tuý trong xã hội gia tăng; là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Tình tiết tăng nặng: Ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mai S, tỉnh Sơn La tuyên phạt Trần Tiến Đ 11 (Mười một) năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Đến thời điểm phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích, là tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, tuy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân, ngày 26/5/2006 của Tòa án nhân dân huyện Mai S, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Tiến Đ 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Buộc bồi thường cho các bị hại số tiền 9.775.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng 171.591 đồng. Trần Tiến Đ đã chấp hành xong án phạt tù, án phí và các khoản bồi thường cho bị hại. đến thời điểm phạm tội mới đã được xoá án tích.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy rằng bị cáo sống chung với gia đình, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Hoàn lại mẫu giám định vụ Trần Tiến Đ Tàng trữ trái phép chất ma tuý bị bắt ngày 23/12/2025, bên trong gồm có: Mẫu Đ1 = 0,97 gam là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, vật Nhà nước cấm lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- WAVE α, sơn màu đen, BKS: 26AD- 033.33, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Tiến Đ. Quá trình điều tra xác định bị cáo mượn của chị gái Nguyễn Thị H, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, chị Nguyễn Thị H không biết. Ngày 06 tháng 01 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Son La đã ra quyết định xử lý vật chứng đối với chiếu xe mô tô và cùng giấy tờ cho chủ sở hữu hợp pháp, là có căn cứ đúng pháp luật.

[9] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đèo Chiềng Đông thuộc bản Chai, xã Yên C, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra do bị cáo không cung cấp được thông tin về tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của đối tượng. Nên không có cơ sở điều tra, xử lý.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025); Tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

1. Xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ 51 *(Năm mươi mốt)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/12/2025 (Ngày bắt giữ bị cáo).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Hoàn lại mẫu giám định vụ Trần Tiến Đ- Tàng trữ trái phép chất ma tuý bị bắt ngày 23/12/2025, bên trong gồm có: Mẫu Đ1 = 0,97 gam.

Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 54/BB-CCTHADS

ngày 24/03/2026, giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án**.** Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 06/4/2026).

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4- Sơn La;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Sơn La;
- Phòng THA dân sự khu vực 4;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan:
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Ngọc Thương